

I. Dự kiến đặt tên mới cho 04 tuyến đường.

1. Đường Ngọc Sơn (phường Bình Ngọc)

- Quy mô: Chiều dài: 7.300 m; chiều rộng mặt đường 11m; kết cấu đường dải nhựa. Vị trí: Điểm đầu: (phía Đông Bắc) giáp với đường Trần Nhân Tông và Biểu tượng du lịch Trà Cổ - Bình Ngọc; điểm cuối: (phía Tây Bắc) tiếp giáp với Bến Mũi Ngọc.

- Ý nghĩa tên gọi: Theo sự tích dân gian kể lại, xưa kia phường Bình Ngọc là một hòn đảo được lấy tên là đảo Rồng. Trên đảo Rồng có một ngọn núi có hình mâm xôi nhỏ, nhìn hướng ra Biển Đông và được đặt tên là Núi Ngọc với ý nghĩa là đầu của con Rồng. Đảo Rồng và Núi Ngọc là hai địa danh đã đi sâu vào tiềm thức của mỗi người dân Bình Ngọc và là lời nhắc nhở để mỗi người dân Bình Ngọc dù đi nơi đâu, người Bình Ngọc cũng luôn nhớ về quê hương. Trải qua thời gian, Núi Ngọc đã đi vào lời ca tiếng hát của những cư dân Bình Ngọc và được nhân dân quen gọi với tên “Ngọc Sơn”. Ngọc Sơn cũng là vị thần được thờ tại Miếu Cửa Vườn, phường Bình Ngọc.

- Lý do lựa chọn: Tên gọi quen thuộc ăn sâu và tiềm thức của người dân địa phương.

2. Đường Lạc Long Quân (Phường Trà Cổ):

- Quy mô: Chiều dài: 7.500 m; chiều rộng mặt đường 12m; kết cấu đường dải nhựa. Vị trí: Điểm đầu: (phía Tây Bắc) tiếp giáp với Đường Trần Nhân Tông (Xã Hải Xuân và Phường Hải Hòa); điểm cuối: (phía Đông Nam) giáp với Kè bãi biển Sa Vỹ.

- Ý nghĩa tên gọi: Theo Đại Việt Sử Ký, Lạc Long Quân (hiện không rõ năm sinh, năm mất) là con trai của Kinh Dương Vương Lộc Tục và con gái Động Đình Quân tên là Thần Long. Lạc Long Quân được xem là vị vua của nhà nước sơ khai Xích Quỷ (Nhà nước hình thành trước nhà nước Văn Lang).

Nhân vật Lạc Long Quân gắn liền với truyền thuyết “Lạc Long Quân và Âu Cơ”. Theo đó, xưa ở miền đất Việt Nam có một vị thần thuộc nòi Rồng tên là Lạc Long Quân kết duyên với nàng Âu Cơ và sinh được bọc trăm trứng, sau đó bọc trăm trứng nở ra một trăm người con. Lạc Long Quân không quen sống trên cạn nên hai người đã chia nhau mỗi người mang năm mươi người con; người lên rừng, kẻ xuống biển. Người con trưởng sau này là tù trưởng bộ lạc Văn Lang đã thống nhất thành công 15 bộ lạc, thành lập nhà nước Văn Lang, xưng hiệu Hùng Vương đời thứ nhất.

- Lý do lựa chọn tên gọi: nhằm giáo dục truyền thống văn hoá người Việt về truyền thuyết con rồng, cháu tiên cho các thế hệ trẻ.

3. Đường Trần Anh Tông (Phường Hải Hòa):

- Quy mô: Chiều dài 4.014m; chiều rộng mặt đường 7,5m; kết cấu đường bê tông, thảm nhựa. Vị trí: Điểm đầu: (phía Bắc) bến Lục Lâm, giao với đường khu

6 đi khu 9; điểm cuối: phía Tây Nam giáp với Đường Trần Nhân Tông (tại ngã ba Giếng Guốc, thuộc địa bàn Phường Hải Hòa).

- Ý nghĩa tên gọi Trần Anh Tông (sinh năm 1276- mất năm 1320) tên thật là Trần Thuyên, là con trưởng của Vua Trần Nhân Tông, mẹ ông là con gái của Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn. Ông là Vua thứ tư Triều Trần. Trần Anh Tông giữ ngôi vị từ năm 1293 – 1314 với niên hiệu là Hưng Long. Ông là một vị vua anh minh, quy tụ được nhiều nhân tài hộ quốc như: Đoàn Nhữ Hài, Mạc Đĩnh Chi, Nguyễn Trung Ngạn, Trương Hán Siêu, Phạm Ngũ Lão... Giai đoạn 21 năm Trần Anh Tông trị vì đã đánh tan âm mưu xâm lược của kẻ thù phương Bắc và kẻ thù phía Tây Nam, bảo vệ nền độc lập chủ quyền lãnh thổ của dân tộc.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Đặt tên đường Trần Anh Tông nhằm ghi nhớ công lao to lớn của ông trong việc đấu tranh, bảo vệ bờ cõi của dân tộc.

4. Đường Trần Quang Diệu (Phường Ka Long):

- Quy mô: Chiều dài 1.532m; chiều rộng mặt đường 10m; kết cấu đường bê tông. Vị trí: Điểm đầu: (phía Đông) giáp với chân cầu Ka Long; điểm cuối: (phía Tây) giáp với phường Ninh Dương.

- Ý nghĩa tên gọi: Trần Quang Diệu (Sinh năm 1760 – Mất năm 1802), tên thật là Trần Văn Đạt, là người ở làng An Hải (trước thuộc huyện Diên Phước, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng). Ông là một trong “Tây Sơn Thất Hổ” (7 con hổ của Nhà Tây Sơn).

Theo sử sách ghi lại, Quang Diệu chính là vị tướng tài ba nhất của Vương triều Tây Sơn, Ông tham gia phong trào Tây Sơn từ những ngày đầu. Sau khi vua Quang Trung mất Quang Diệu trở thành phụ chính đại thần, phò tá vua Cảnh Thịnh (tức Quang Toản con Quang Trung). Sau khi triều đại Tây Sơn sụp đổ, Nhà Nguyễn đã chiêu hàng Trần Quang Diệu nhưng không thành.

- Lý do lựa chọn tên gọi: đặt tên phố Trần Quang Diệu nhằm ghi nhớ công lao, thể hiện tinh thần trung quân ái quốc của ông.

II. Dự kiến đặt tên mới cho 08 tuyến phố.

1. Phố Trần Quốc Nghiễn (Phường Hải Hòa):

- Quy mô: Chiều dài 250m; chiều rộng lòng đường 10m; vỉa hè 5m; kết cấu mặt đường bê tông. Vị trí: Điểm đầu: (Phía Đông) giáp với khách sạn Việt Nhật; điểm cuối: (phía Tây) giáp với kho Công ty Quốc Đạt (thuộc khu VIII- Phường Hải Hòa).

- Ý nghĩa tên gọi: Hưng Vũ Vương Trần Quốc Nghiễn (hiện chưa rõ năm sinh – năm mất), là con trai cả của Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn, là anh của Hưng Nhượng Vương Trần Quốc Tảng. Năm 1282 ông trở thành Phò mã của vua Trần Thánh Tông. Ông là vị tướng tài giỏi, văn võ song toàn, một người con tận hiếu, bề tôi tận trung.

Trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên - Mông, Trần Quốc Nghiễn cùng với cha Trần Quốc Tuấn và các danh tướng nhà Trần lập nhiều chiến công, đặc biệt là trận chiến trên sông Bạch Đằng lần thứ 3 năm 1288, góp phần đánh đuổi quân xâm lược Nguyên Mông, giành độc lập cho dân tộc.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Đặt tên phố Trần Quốc Nghiễn nhằm giáo dục truyền thống tinh thần yêu nước cho các thế hệ trẻ.

2. Phố Trần Thủ Độ (Phường Hải Hòa):

- Quy mô: Chiều dài 500m; chiều rộng lòng đường 10m; vỉa hè 3- 5m; kết cấu mặt đường bê tông. Vị trí: Điểm đầu: (phía Bắc) giáp địa phận khu IV- phường Hải Hòa; điểm cuối: Phía Nam đường cắt (*Giáp tường bao phía sau trụ sở Công an Phường Trần Phú*) (thuộc khu III – Phường Hải Hòa).

- Ý nghĩa tên gọi: Trần Thủ Độ (Sinh năm 1194- Mất năm 1264), là quan thái sư đầu triều nhà Trần, người có công đầu trong việc xây dựng nên cơ nghiệp nhà Trần. Trần Thủ Độ sinh tại làng Lưu Xá, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Trần Thủ Độ là một trong những quyền thần đứng đầu của nhà Lý. Sau này, khi nhà Lý suy vong, ông trở thành công thần của triều Trần, có công làm cho nước Đại Việt lúc bấy giờ được cường thịnh. Trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược đế quốc Nguyên Mông, ông đã có những đóng góp quan trọng, đặc biệt với câu nói nổi tiếng của ông: "Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo!", đã góp phần củng cố niềm tin của vua tôi nhà Trần và nhân dân trong cuộc kháng chiến. Sau khi qua đời, ông được Trần Thái Tông tôn thụy hiệu là Thượng phụ Thái sư Trung Vũ đại vương.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Đặt tên phố Trần Thủ Độ nhằm tôn vinh công lao của ông trong việc xây dựng vương triều nhà Trần thịnh trị của dân tộc ta.

3. Phố Đoàn Thị Điểm (Phường Ka Long):

- Quy mô: Chiều dài 520m; chiều rộng lòng đường 07m; vỉa hè 07m; kết cấu đường bê tông. Vị trí: Điểm đầu (phía Đông) giáp với phố đề nghị đặt tên Huỳnh Thúc Kháng; điểm cuối: (phía Tây) giáp với nhà máy cấp nước phố Hà Tiên.

- Ý nghĩa tên gọi: Đoàn Thị Điểm (Sinh năm 1705- Mất năm 1748), quê quán ở làng Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. Bà là nữ sĩ Việt Nam thời Lê trung hưng với Hiệu là Hồng Hà Nữ Sĩ. Đoàn Thị Điểm là một trong những nhà thơ có đóng góp vào tiến trình lịch sử văn học Việt Nam ở vào thế kỷ XVIII, nửa đầu thế kỷ XIX, giai đoạn thường được đánh giá là thời thịnh đạt của dòng văn học mang tính nhân văn với các tác phẩm lên tiếng bênh vực cho quyền sống của con người, cho hạnh phúc lứa đôi.

Đoàn Thị Điểm nổi tiếng ở đất kinh kỳ về văn thơ, sự nghiêm nghị, đoan trang, cứng cỏi. Bà là người phụ nữ đầu tiên mở trường dạy học và là tác giả của nhiều tác phẩm thơ nổi tiếng như: tập truyện Truyền kỳ tân phả và là dịch giả bản Chinh phụ ngâm của Đặng Trần Côn .

- Lý do lựa chọn tên gọi: Đặt tên phố Đoàn Thị Điểm nhằm tôn vinh, giáo dục cho thế hệ trẻ về truyền thống văn hoá của dân tộc.

4. Phố Huỳnh Thúc Kháng (Phường Ka Long):

- Quy mô: Chiều dài 373m; chiều rộng lòng đường 07m; vỉa hè 05m; kết cấu đường bê tông. Vị trí đường: Điểm đầu: (phía Bắc) giáp phố đề nghị đặt tên Đào Duy Anh; điểm cuối: (phía Nam) giáp đường Mạc Đĩnh Chi.

- Ý nghĩa tên gọi: Huỳnh Thúc Kháng (Sinh năm 1876- Mất năm 1947) là một chí sĩ yêu nước nổi tiếng của Quảng Nam. Người Việt Nam thường nhắc đến ông với một tên gọi gần gũi: "cụ Huỳnh" ông là thủ khoa của kỳ thi hương năm 1900 (Canh Tý), cùng năm đó ông dự thi Hương và đậu Giải nguyên. Ông cùng với Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh và Trần Quý Cáp là những nhà lãnh đạo phong trào Duy Tân.

Ông là người sáng lập ra nhà in Huỳnh Thúc Kháng và báo tiến Dân. Sau cách mạng Tháng Tám thành công, Huỳnh Thúc Kháng được Chủ tịch Hồ Chí Minh mời ra tham gia nội các Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa giữ chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Năm 1946, khi Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa sang Pháp đàm phán, Huỳnh Thúc Kháng được cử làm Quyền Chủ tịch nước. Thời gian này cụ còn là Chủ tịch Hội Liên hiệp Quốc dân. Cuối năm 1946, cụ là đặc phái viên của Chính phủ vào cơ quan Ủy ban Kháng chiến hành chính Nam Trung Bộ tại Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Đặt tên phố Huỳnh Thúc Kháng nhằm tôn vinh công lao to lớn của ông trong thời kỳ đấu cách mạng giải phóng dân tộc của dân tộc ta.

5. Phố Phạm Quỳnh (Phường Ka Long):

- Quy mô: Chiều dài 750m; chiều rộng lòng đường 07m; vỉa hè 05m; kết cấu đường bê tông. Vị trí đường: Điểm đầu: (phía Đông) giáp với đường đề nghị đặt tên Trần Quang Diệu, điểm cuối: (phía Tây) giáp khu đô thị ASEAN.

- Ý nghĩa tên gọi: Phạm Quỳnh (Sinh năm 1892 -năm mất chưa rõ), hiệu Thượng Chi, bút danh: Hoa Đường, Hồng Nhân - là một nhà văn hóa, nhà báo, nhà văn và quan đại thần triều Nguyễn (Việt Nam). Ông là người đi tiên phong trong việc quảng bá chữ Quốc ngữ và dùng tiếng Việt - thay vì chữ nho hay tiếng Pháp để viết lý luận, nghiên cứu.

Ông chủ trương chiến đấu bất bạo động nhưng không khoan nhượng cho chủ quyền độc lập, tự trị của Việt Nam, cho việc khôi phục quyền hành của Triều đình Huế trên cả ba kỳ (Bắc, Trung, Nam), chống lại sự bảo hộ của Pháp và kiên trì chủ trương chủ nghĩa quốc gia với thuyết Quân chủ lập hiến.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Đặt tên phố Phạm Quỳnh nhằm giáo dục cho thế hệ trẻ tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc.

6. Phố Nguyễn Đình Chiểu (Phường Ka Long):

- Quy mô: Chiều dài 630m; chiều rộng lòng đường 07m; vỉa hè 07m; kết cấu đường bê tông. Vị trí đường: Điểm đầu: (phía Đông) giáp với phố đề nghị đặt tên Huỳnh Thúc Kháng; điểm cuối: (phía Tây) giáp phố Hà Tiên.

- Ý nghĩa tên gọi: Nguyễn Đình Chiểu sinh năm 1822 – Mất năm 1888. Là nhà văn, nhà thơ, chí sĩ yêu nước. Năm 1843 ông đỗ Tú tài tại trường thi Hương Gia Định, năm 1847 ông ra Huế học để chờ thi khoa thi đình 1849. Nhưng sau đó mẹ ông mất, ông trở về chịu tang mẹ, dọc đường vất vả lại thương mẹ khóc nhiều nên ông bị bệnh rồi mù cả đôi mắt. Về quê, chịu tang mẹ xong, ông lại bị một gia đình giàu có bội ước. Từ ấy ông vừa dạy học vừa làm thơ.

Khi Pháp xâm chiếm Gia Định, ông về ở Ba Tri, tỉnh Bến Tre, tiếp tục dạy học và làm thuốc. Vốn nhiệt tình yêu nước, ông liên hệ mật thiết với các nhóm nghĩa binh của Đốc binh Nguyễn Văn Là, lãnh binh Trương Định. Ông tích cực dùng văn chương kích động lòng yêu nước của sĩ phu và nhân dân. Biết ông là người có uy tín lớn, Pháp nhiều lần mua chuộc nhưng ông vẫn nêu cao khí tiết, không chịu khuất phục. Ông để lại cho đời một văn nghiệp vĩ đại gồm nhiều tác phẩm: Lục Vân Tiên, Dương Từ Hà Mậu, Ngư Tiều y thuật vấn đáp, Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Đặt tên phố Nguyễn Đình Chiểu nhằm tôn vinh, giáo dục cho thế hệ trẻ tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc của các sỹ phu yêu nước.

7. Phố Đào Duy Anh (Phường Ka Long):

- Quy mô: Chiều dài 359m; chiều rộng lòng đường 07m; vỉa hè 07m; kết cấu đường bê tông. Vị trí đường: Điểm đầu: (phía Đông) giáp đường Tuệ Tĩnh; điểm cuối (phía Tây) giáp phố Lê Hữu Trác.

- Ý nghĩa tên gọi: Đào Duy Anh (Sinh năm 1904 – Mất năm 1988), nguyên quán làng Khúc Thủy, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Đông (nay thuộc Thành phố Hà Nội). Là học giả uyên thâm, có công đóng góp vào việc nghiên cứu văn hóa Việt Nam ở thế kỷ XX.

Năm 1926, Đào Duy Anh tham gia sáng lập báo Tiếng Dân cùng Huỳnh Thúc Kháng; gia nhập Việt Nam Cách mạng Đảng (sau là Đảng Tân Việt). Từ tháng 7-1928, ông được cử làm Tổng bí thư đảng Tân Việt.

Năm 2000, ông được trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh. Ông được ghi tên vào bộ từ điển Larousse (Pháp) với tư cách là một nhà bách khoa toàn thư của thời hiện đại.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Đặt tên phố Đào Duy Anh nhằm tôn vinh, giáo dục cho thế hệ trẻ lòng nước, tinh thần hiếu học.

8. Phố Bùi Thị Xuân (Phường Ka Long, Phường Ninh Dương):

- Quy mô: Chiều dài 1.150m; chiều rộng lòng đường 12m; vỉa hè 07m; kết cấu đường bê tông. Vị trí: Điểm đầu: (phía Đông) giáp với đường Tuệ Tĩnh; điểm cuối: (phía Tây) giáp với phố Dã Tượng.

- Ý nghĩa tên gọi: Bùi Thị Xuân (Hiện chưa rõ năm sinh – Mất năm 1802), là nữ Tướng thời Tây Sơn, người thôn Phú Xuân, xã Bình Phú, huyện Bình Khê, tỉnh Nghĩa Bình (nay là thôn Xuân Hòa, xã Bình Phú, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định).

Năm 16 tuổi, Bùi Thị Xuân theo nghĩa quân Tây Sơn xả thân vì nghiệp lớn chống lại cường hào, địa chủ và tập đoàn Nguyễn Ánh. Nhận thấy tài năng và đức độ của Bùi Thị Xuân, Nguyễn Huệ đã phong cho bà làm tướng thống soái đội nữ binh năm ngàn người. Là người có tài điều khiển voi, Bùi Thị Xuân còn chỉ huy đội chiến tượng của Tây Sơn. Dưới ngọn cờ của phong trào Tây Sơn và Anh hùng áo vải Nguyễn Huệ, Bùi Thị Xuân luôn thể hiện rõ sự tinh thông võ nghệ và sự can đảm, cùng chồng là Trần Quang Diệu ra trận lập nhiều công lớn.

- Lý do lựa chọn tên gọi: Đặt tên phố Bùi Thị Xuân nhằm tôn vinh, giáo dục cho thế hệ trẻ về lòng yêu nước, tinh thần bất khuất, kiên cường của người phụ nữ Việt Nam.

Cơ quan tiếp nhận thông tin: Sở Văn hoá và Thể thao tỉnh Quảng Ninh.

Địa chỉ: Khu Liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long.